

CÔNG TY CỔ PHẦN NEW CMTD
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN NEW CMTD

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NEW CMTD JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: NEW CMTD JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0109077667

3. Ngày thành lập: 31/01/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 8 ngõ 67 Thái Thịnh, Phường Thịnh Quang, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
2.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
3.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
4.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
5.	Sản xuất dụng cụ thể dục, thể thao	3230
6.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Sản xuất thiết bị thể dục, thể thao	3290
7.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa	4610
8.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao	4649
9.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
10.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
11.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
12.	Bán buôn tổng hợp Bán buôn thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao	4690(Chính)
13.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
14.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
15.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
16.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
17.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
18.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
19.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741

20.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
21.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
22.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
23.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
24.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
25.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
26.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
27.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
28.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
29.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ bán lẻ vàng miếng, súng, đạn, tem và tiền kim khí)	4773
30.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh	4774
31.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
32.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
33.	Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin liên lạc lưu động hoặc tại chợ	4783
34.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ	4784
35.	Bán lẻ hàng văn hóa, giải trí lưu động hoặc tại chợ	4785
36.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ	4789
37.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
38.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu	4799
39.	Bốc xếp hàng hóa	5224
40.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
41.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (Trừ tổ chức các hoạt động vận tải đường hàng không và hoa tiêu)	5229
42.	Bưu chính	5310
43.	Chuyển phát	5320
44.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
45.	Cho thuê băng, đĩa video	7722
46.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729

47.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
48.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Tìm kiếm, tuyển dụng và sắp xếp lao động	7810
49.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
50.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
51.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
52.	Dịch vụ đóng gói	8292
53.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
54.	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311
55.	Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao Chi tiết: Trung tâm hoạt động thể thao, cơ sở dịch vụ thể thao (Theo Điều 54, 60 Luật Thể dục thể thao năm 2006 và Luật Thể dục thể thao sửa đổi năm 2018)	9312
56.	Hoạt động thể thao khác	9319
57.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh.	8299

6. Vốn điều lệ: 6.800.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TRẦN THANH HÀ	P412-C2 TT Vĩnh Hồ, Phường Thịnh Quang, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	14,706	011574852	
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	14,706		
2	LƯƠNG DUYÊN HÁN	Số 14 Lê Trực, Phường Điện Biên, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	335.000	3.350.000.000	49,265	036061001620	
			Tổng số	335.000	3.350.000.000	49,265		

3	NGUYỄN VĂN THẠO	526-HH4B Linh Đàm, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	90.000	900.000.000	13,235	036086005060	
			Tổng số	90.000	900.000.000	13,235		
4	NGUYỄN QUỐC DŨNG	66, KP2, Phường Xuân An, Thành phố Long Khánh, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	80.000	800.000.000	11,765	271777050	
			Tổng số	80.000	800.000.000	11,765		
5	ĐÀO ANH TUẤN	Số 3 Trịnh Hoài Đức, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	75.000	750.000.000	11,029	011528855	
			Tổng số	75.000	750.000.000	11,029		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **TRẦN THANH HÀ** Giới tính: **Nam**
 Chức danh: **Tổng giám đốc**
 Sinh ngày: **18/11/1970** Dân tộc: **Kinh** Quốc tịch: **Việt Nam**
 Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: **Chứng minh nhân dân**
 Số giấy chứng thực cá nhân: **011574852**
 Ngày cấp: **22/06/2006** Nơi cấp: **Công an thành phố Hà Nội**
 Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **P412-C2 TT Vĩnh Hồ, Phường Thịnh Quang, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam**
 Chỗ ở hiện tại: **P305-C2 TT Vĩnh Hồ, Phường Thịnh Quang, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam**

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội